|  |  |
| --- | --- |
| BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH  **PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |

**CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP PTTT, CÁCH TÍNH GIÁ TIỀN THEO NHÂN LỰC TRONG TỪNG CA PTTT**

**1. Chế độ phụ cấp phẫu thuật**

Chế độ phụ cấp phẫu thuật trong y tế được quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 4 Quyết định 73/2011/QĐ-TTg. Theo đó, người tham gia phẫu thuật sẽ được hưởng mức phụ cấp tùy theo vị trí, vai trò trong ca phẫu thuật và loại phẫu thuật đã tham gia. Mức độ phẫu thuật, thủ thuật sẽ được phân loại dựa trên tính chất bệnh lý, mức độ ảnh hưởng đến tính mạng của người bệnh, trình độ chuyên môn, kỹ thuật của người tham gia phẫu thuật, thủ thuật, yêu cầu về phương tiện, dụng cụ, trang thiết bị y tế cũng như số lượng người tham gia phẫu thuật, thủ thuật và thời gian thực hiện kỹ thuật trung bình. Nội dung phân loại cụ thể mức độ phẫu thuật, thủ thuật được quy định chi tiết tại Điều 3 Thông tư 50/2014/TT-BYT.

Theo đó, mức phụ cấp được quy định như sau:  
– Đối với phẫu thuật loại đặc biệt:  
+ Người mổ chính, người gây mê hồi sức hoặc châm tê chính: 280.000 đồng/người/phẫu thuật.  
+ Người phụ mổ, người phụ gây mê hồi sức hoặc phụ châm tê: 200.000 đồng/người/phẫu thuật.  
+ Người giúp việc cho ca mổ: 120.000 đồng/người/phẫu thuật.

– Đối với phẫu thuật loại I:  
+ Người mổ chính, người gây mê hồi sức hoặc châm tê chính: 125.000 đồng/người/phẫu thuật.  
+ Người phụ mổ, người phụ gây mê hồi sức hoặc phụ châm tê: 90.000 đồng/người/phẫu thuật.  
+ Người giúp việc cho ca mổ: 70.000 đồng/người/phẫu thuật.

– Đối với phẫu thuật loại II:  
+ Người mổ chính, người gây mê hồi sức hoặc châm tê chính: 65.000 đồng/người/phẫu thuật.  
+ Người phụ mổ, người phụ gây mê hồi sức hoặc phụ châm tê: 50.000 đồng/người/phẫu thuật.  
+ Người giúp việc cho ca mổ: 30.000 đồng/người/phẫu thuật.

– Đối với phẫu thuật loại III:  
+ Người mổ chính, người gây mê hồi sức hoặc châm tê chính: 50.000 đồng/người/phẫu thuật.  
+ Người phụ mổ, người phụ gây mê hồi sức hoặc phụ châm tê: 30.000 đồng/người/phẫu thuật.  
+ Người giúp việc cho ca mổ: 15.000 đồng/người/phẫu thuật.

**2. Chế độ phụ cấp thủ thuật**

Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định 73/2011/QĐ-TTg, mức phụ cấp thủ thuật bằng 0,3 lần mức phụ cấp phẫu thuật cùng loại.

**3. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc phân loại phẫu thuật, thủ thuật và quy định cụ thể Danh mục các thủ thuật được hưởng phụ cấp thủ thuật; hướng dẫn định mức nhân lực trong từng ca phẫu thuật, thủ thuật.**

Đối với Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh, từ ngày 19/09/2016 đã có QĐ số 842/QĐ-BVT về việc quy định mức nhân lực trong từng ca phẫu thuật thủ thuật tại Bệnh viện.

Bảng chi tiết định mức nhân lực trong từng ca phẫu thuật, thủ thuật (kèm theo QĐ số 842/QĐ-BVT ngày 19/09/2016 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh)

1. Định mức nhân lực trong từng ca phẫu thuật thực hiện tại khoa Gây mê hồi sức:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Phân loại phẫu thuật** | **Nhân lực** | |
| **Định mức** | **Tổng số nhân lực/ca** |
| 1 | Phẫu thuật đặc biệt | 01 phẫu thuật viên; 01 gây mê; 04 phụ; 01 giúp việc. | 7 |
| 2 | Phẫu thuật loại 1 | 01 phẫu thuật viên; 01 gây mê; 04 phụ. | 6 |
| 3 | Phẫu thuật loại 2 | 01 phẫu thuật viên; 01 gây mê; 03 phụ | 5 |
| 4 | Phẫu thuật loại 3 | 01 phẫu thuật viên; 01 gây mê; 03 phụ. | 5 |

1. Định mức nhân lực cho phẫu thuật tại khoa mắt, khoa PT can thiệp tim mạch, chuẩn đoán hình ảnh:
   1. Phẫu thuật tại khoa không có nhân lực của khoa gây mê hồi sức:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Khoa, loại phẫu thuật** | **Nhân lực** | |
| **Định mức** | **Tổng số nhân lực/ca** |
| 1 | Khoa mắt: phẫu thuật đặc biệt; loại 1; loại 2; loại 3. | 01 phẫu thuật viên; 02 phụ; 01 giúp việc. | 4 |
| 2 | Khoa PT can thiệp tim mạch; khoa chuẩn đoán hình ảnh: phẫu thuật đặc biệt; loại 1; loại 2; loại 3 | 01 phẫu thuật viên; 03 phụ; 01 giúp việc. | 5 |

* 1. Phẫu thuật tại khoa có nhân lực của khoa Gây mê hồi sức, thì tính thêm số nhân lực thực tế của khoa GMHS tham gia phẫu thuật đó.

1. Định mức thủ thuật của các chuyên khoa:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại thủ thuật** | **Định mức nhân lực** | **Tổng số nhân lực/ca** |
| 1 | Thủ thuật đặc biệt | 01 thủ thuật viên; 02 phụ; 01 giúp việc | 4 |
| 2 | Thủ thuật loại 1 | 01 thủ thuật viên; 01 phụ; 01 giúp việc | 3 |
| 3 | Thủ thuật loại 2 | 01 thủ thuật viên; 01 phụ; | 2 |
| 4 | Thủ thuật loại 3 | 01 thủ thuật viên | 1 |

Thủ thuật của khoa Mắt: thủ thuật loại đặc biệt; loại 1; loại 2; loại 3: 02 người

Tuy nhiên do thực tế chi phí cũng như nhân lực ở các khoa, phòng phòng khám ngày 08/06/2017 Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh đã ra quyết định số 786/QĐ-BVT về việc ban hành mức giá chi thủ thuật áp dụng tại các khoa thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh, cụ thể như sau:

1. **Chi theo quy định cho tất cả các thủ thuật có giá cao hơn phần chi thực tế ( phụ lục I )**
2. **Chi theo thực tế chi phí còn lại: những thủ thuật sau khi trừ chi phí còn dương nhưng không đủ chi theo quyết định 73/QĐ-TTg ( Phụ lục II)**
3. **Không thanh toán: tất cả những thủ thuật có giá thu thấp hơn giá chi thực tế ( Phụ lục III )**

*( Có phụ lục danh sách các thủ thuật kèm theo )*

Căn cứ theo quyết định 73/2011/QĐ-TTg và các quyết định quy định về định mức nhân lực, mức giá của từng loại phẫu thuật thủ thuật, chúng tôi đã lập ra bảng tính nhân lực thành tiền của từng loại PTTT như sau:

1. Phẫu thuật

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đối tượng** | **Mức phụ cấp cho phẫu thuật ( đồng/người )** | | | |
| **Loại ĐB** | **Loại I** | **Loại II** | **Loại III** |
| Người mổ chính, người gây mê HS hoặc châm tê chính | 280.000 | 125.000 | 65.000 | 50.000 |
| Người phụ mổ, người phụ gây mê HS hoặc phụ châm tê | 200.000 | 90.000 | 50.000 | 30.000 |
| Người giúp việc | 120.000 | 70.000 | 30.000 | 15.000 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khoa** | **Loại PT** | **Phẫu thuật viên** | | | | **BS gây mê, gây tê** | | **Giúp việc** | **Số người** | **Số tiền được thanh toán** |
| **PT viên chính** | **Phụ 1** | **Phụ 2** | **Phụ 3** | **Gây mê** | **Phụ mê** |
| **Trên PM** | PTĐB | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 7 | 1.480.000 |
| PTL1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  | 6 | 610.000 |
| PTL2 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |  | 5 | 280.000 |
| PTL3 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |  | 5 | 190.000 |
| **Khoa mắt** | PTĐB | 1 | 1 | 1 |  |  |  | 1 | 4 | 800.000 |
| PTL1 | 1 | 1 | 1 |  |  |  | 1 | 4 | 375.000 |
| PTL2 | 1 | 1 | 1 |  |  |  | 1 | 4 | 195.000 |
| PTL3 | 1 | 1 | 1 |  |  |  | 1 | 4 | 125.000 |
| **PT can thiệp TM, Khoa CĐHA** | PTĐB | 1 | 1 | 1 | 1 |  |  | 1 | 5 | 1.000.000 |
| PTL1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |  | 1 | 5 | 465.000 |
| PTL2 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |  | 1 | 5 | 245.000 |
| PTL3 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |  | 1 | 5 | 155.000 |
| **Các khoa điều trị** | PTĐB | 1 | 1 | 1 |  |  |  | 1 | 4 | 800.000 |
| PTL1 | 1 | 1 |  |  |  |  |  | 2 | 215.000 |
| PTL2 | 1 | 1 |  |  |  |  |  | 2 | 115.000 |
| PTL3 | 1 | 1 |  |  |  |  |  | 2 | 80.000 |

1. Thủ thuật

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khoa** | **Loại TT** | **Thủ thuật viên** | | | | **BS gây mê, gây tê** | | **Giúp việc** | **Số người** | **Số tiền được thanh toán** |
| **TT viên chính** | **Phụ 1** | **Phụ 2** | **Phụ 3** | **Gây mê** | **Phụ mê** |
| **Trên PM, Các khoa có DM giá TT được thanh toán** | TTĐB | 1 | 1 | 1 |  |  |  | 1 | 4 | 240.000 |
| TTL1 | 1 | 1 |  |  |  |  | 1 | 3 | 85.500 |
| TTL2 | 1 | 1 |  |  |  |  |  | 2 | 34.500 |
| TTL3 | 1 |  |  |  |  |  |  | 1 | 15.000 |
| **Các khoa điều trị, phòng khám** | TTĐB | 1 | 1 | 1 |  |  |  | 1 | 4 | 120.000 |
| TTL1 | 1 | 1 |  |  |  |  |  | 2 | 64.500 |
| TTL2 | 1 | 1 |  |  |  |  |  | 2 | 34.500 |
| TTL3 | 1 |  |  |  |  |  |  | 1 | 15.000 |

* Phòng kế toán chi tiền phẫu thuật cho CBNV: Sau khi Khoa trình bảng phẫu thuật, thủ thuật được Ban giám đốc, phòng kế hoạch tổng hợp phê duyệt. Kế toán căn cứ vào tổng số ca phẫu thuật thủ thuật x số tiền đã quy định của nhà nước và của bệnh viện cho từng loại phẫu thuật, thủ thuật ra Tổng số tiền khoa được hưởng. Gửi lại các khoa, các khoa căn cứ vào bảng công phẫu phẫu thuật của từng CBNV tham gia phẫu thuật, thủ thuật theo danh sách của phẫu thuật thủ thuật và số tiền của từng người gửi lại phòng Kế toán vào danh sách chuyển tiền đến từng cá nhân như danh sách của khoa.
* Ví dụ: tiền Phẫu thuật, thủ thuật của CBNV: Đoàn Tất Hùng khoa PTGMHS tháng 6 năm 2022: Tổng số ca tham gia là 67,5 ca các loại x tổng số tiền định mức cho từng ca PT,TT = 8.667.000